



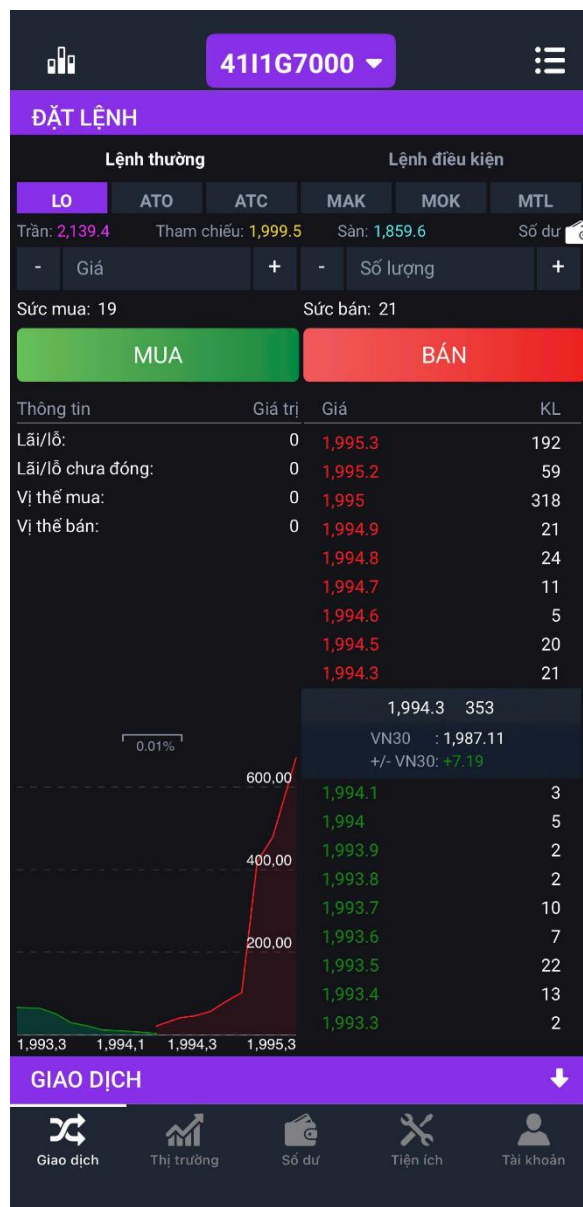
**HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH TRÊN
ỨNG DỤNG TCSC Futures**

(Dành cho iOS và Android)

MỤC LỤC

GIAO DỊCH	4
1. Đặt lệnh.....	5
1.1. Chọn Mã HĐTL giao dịch	5
1.2. Lựa chọn lệnh đặt	6
1.3. Đặt lệnh thường	7
1.4. Đặt lệnh điều kiện.....	7
1.5. Xem thông tin mã chứng khoán.....	13
2. Sổ lệnh.....	14
2.1. Lệnh chờ	15
2.2. Lệnh điều kiện	15
2.3. Lệnh đặt	16
THỊ TRƯỜNG	17
1. Bảng giá.....	17
2. Danh mục theo dõi.....	22

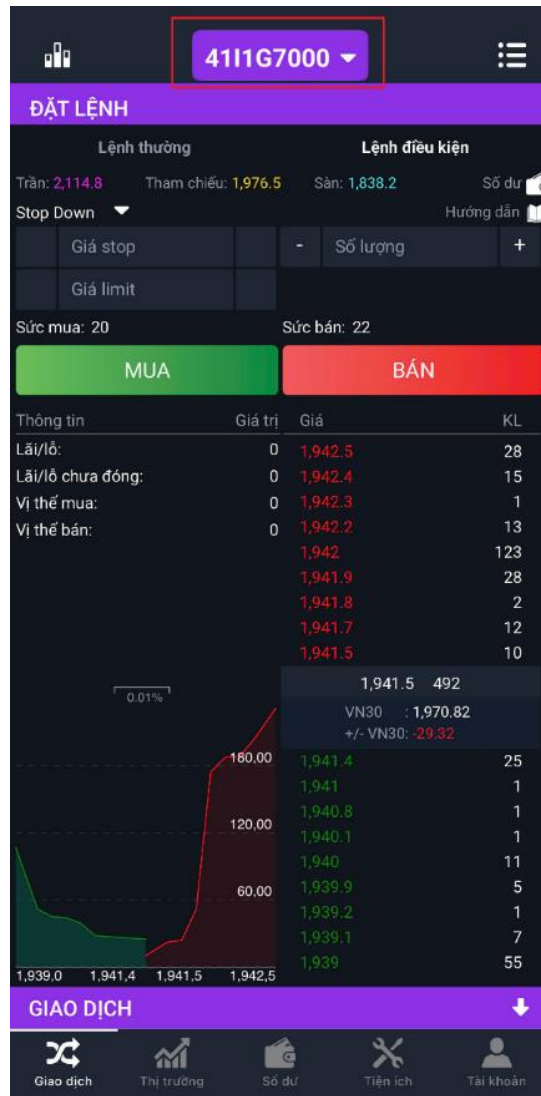
- Màn hình giao dịch sẽ hiển thị ngay sau khi Khách hàng đăng nhập thành công



1. Đặt lệnh

1.1. Chọn Mã HĐTL giao dịch

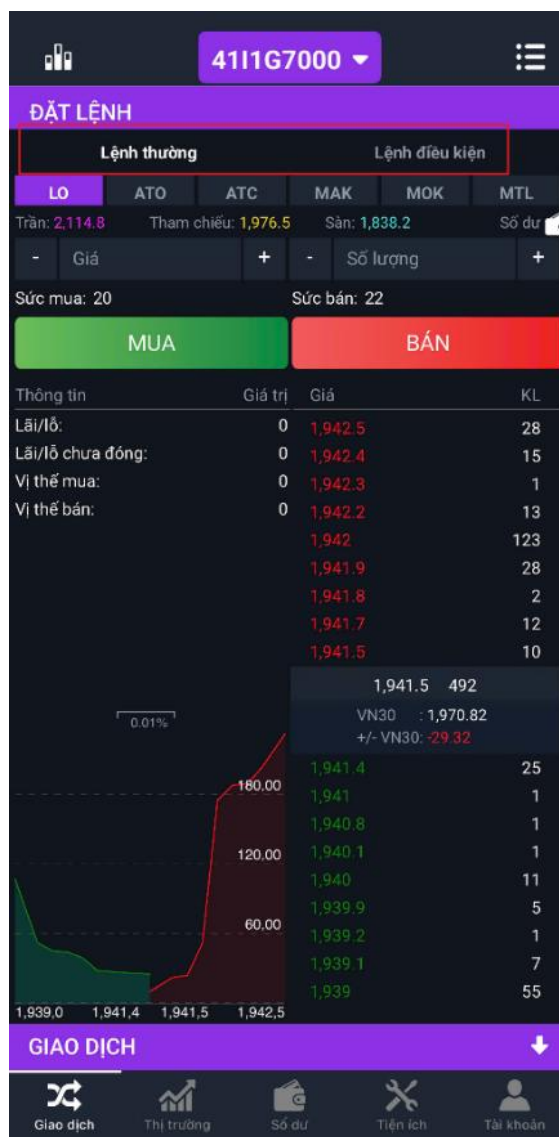
- Chọn từ combobox để hiển thị mã chứng khoán đang giao dịch



- Màn hình chọn mã:

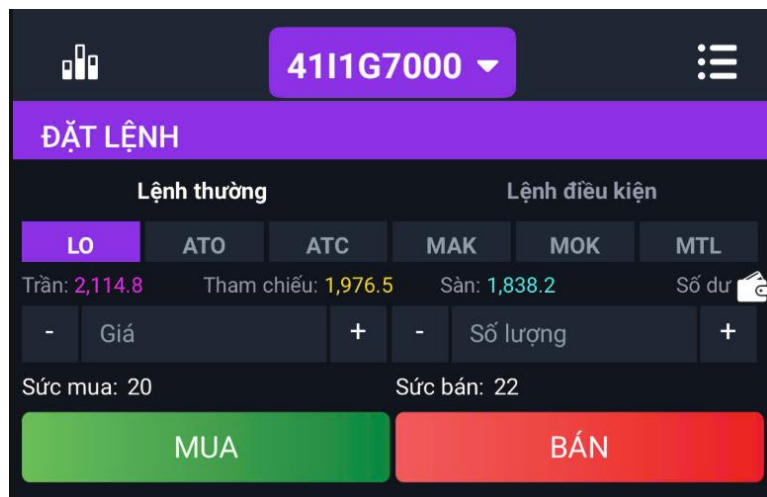
Chọn mã			
4111G7000	1,926	-15.5	✓
4112G1000	-	-	
4112G2000	-	-	
4112G3000	-	-	

1.2. Lựa chọn lệnh đặt



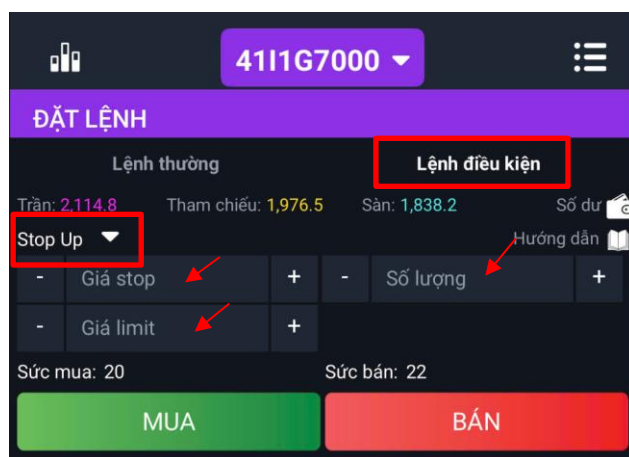
1.3. Đặt lệnh thường

- Nhập mã HDTL
- Chọn loại lệnh: LO, ATO, ATC, MAK, MOK hoặc MTL
- Nhập “Giá” và “Khối lượng”
- Chọn “MUA”/ “BÁN” để hoàn tất



1.4. Đặt lệnh điều kiện

1.4.1. Lệnh Stop up (Thị trường xu hướng tăng)



Lệnh Stop Up

Giá stop

Khi mức giá hiện tại (giá khớp gần nhất) **chạm đến hoặc vượt ngưỡng mức giá stop**, lệnh sẽ được kích hoạt.
Giá stop phải thỏa mãn giá trần, sàn và **lớn hơn giá thị trường tại thời điểm đặt lệnh**.

Giá limit

Giá khi lệnh được kích hoạt vào hệ thống, thỏa mãn giá trần, sàn

Lệnh Stop Up

Số lượng

Số lượng lệnh đặt

1.4.2. Lệnh Stop Down (Thị trường xu hướng giảm)

Lệnh Stop Down

Giá stop

Khi mức giá hiện tại (giá khớp gần nhất) **chạm đến hoặc nhỏ hơn ngưỡng mức giá stop**, lệnh sẽ được kích hoạt
Giá stop phải thỏa mãn giá trần, sàn và **nhỏ hơn giá thị trường tại thời điểm đặt lệnh**

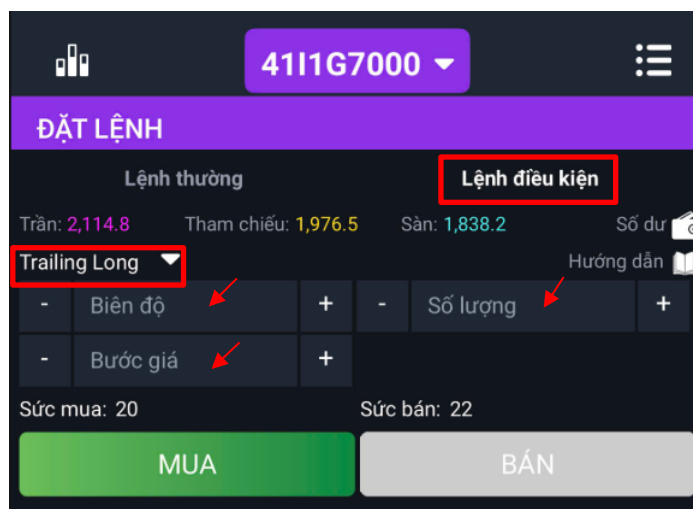
Giá limit

Giá khi lệnh được kích hoạt vào hệ thống, thỏa mãn giá trần, sàn

Số lượng

Số lượng lệnh đặt

1.4.3. Lệnh Trailing Long (Lệnh Mua xu hướng)



Lệnh Trailing Long

Biên độ

Biên độ giá kích hoạt điều chỉnh. Tại thời điểm giá thị trường $\leq$ giá kích hoạt thì đẩy 1 lệnh LO với giá đặt = giá thị trường + mức giá điều chỉnh vào hệ thống
Biên độ giá kích hoạt phải > 0 , bước giá điều chỉnh phải chẵn bước giá của hệ thống

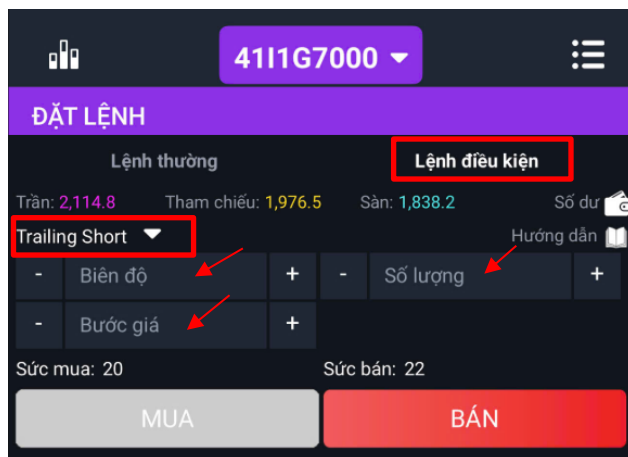
Bước giá

Giá chênh lệch giữa giá đặt lệnh so với giá thị trường tại thời điểm lệnh kích hoạt. Mức giá chênh lệch ≥ 0 và chẵn theo bước giá quy định của hệ thống.

Số lượng

Số lượng lệnh đặt

1.4.4. Lệnh Trailing Short (Lệnh Bán xu hướng)



Lệnh Trailing Short

Biên độ

Biên độ giá kích hoạt điều chỉnh là chênh lệch giữa giá thị trường tại thời điểm hiện tại và giá kích hoạt bán.
Biên độ giá kích hoạt phải > 0 , bước giá điều chỉnh phải chẵn bước giá của hệ thống

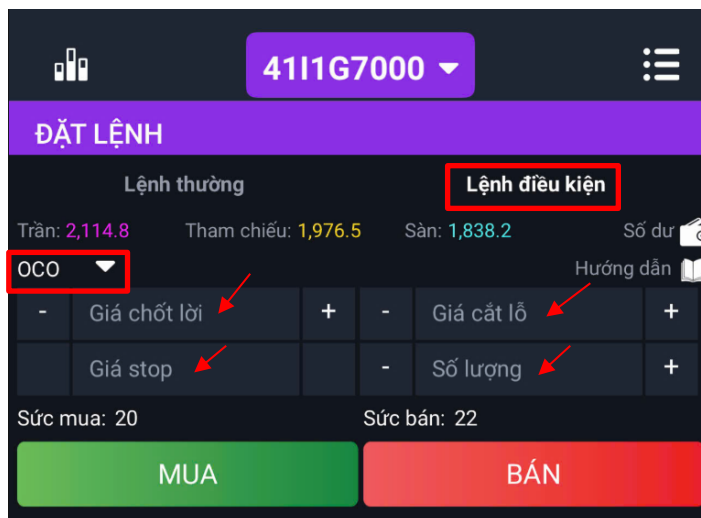
Bước giá

Giá chênh lệch giữa giá đặt lệnh so với giá thị trường tại thời điểm lệnh kích hoạt. Mức giá chênh lệch ≥ 0 và chẵn theo bước giá quy định của hệ thống.

Số lượng

Số lượng lệnh đặt

1.4.5. Lệnh OCO (Lệnh đặt và hủy liên hoàn – One Cancels Other Order)



4111G7000 ▼

ĐẶT LỆNH

Lệnh thường **Lệnh điều kiện**

Trên: 2,114.8 Tham chiếu: 1,976.5 Sàn: 1,838.2 Số dư 

OCO ▼ Hướng dẫn 

-	Giá chốt lời	+	-	Giá cắt lỗ	+
	Giá stop		-	Số lượng	+

Sức mua: 20 Sức bán: 22

MUA **BÁN**

Lệnh OCO

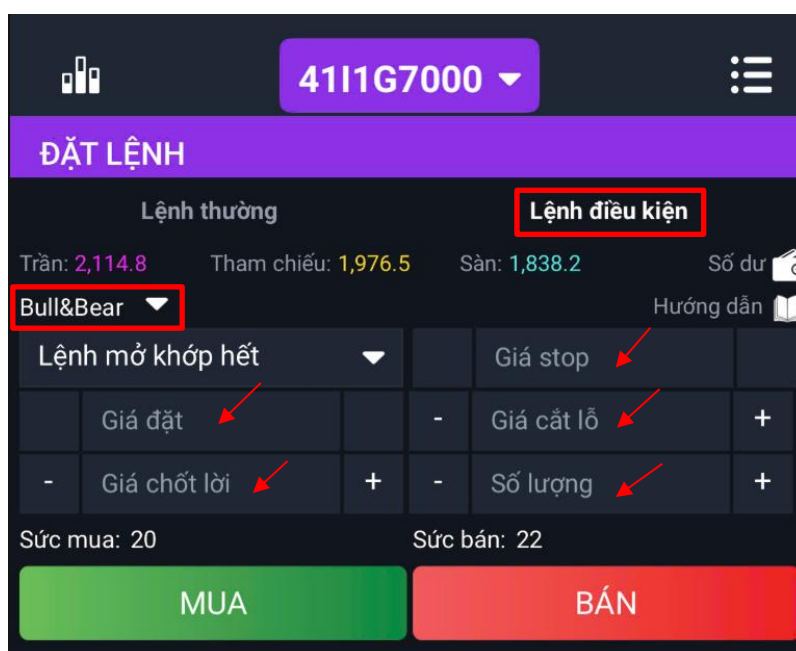
Giá chốt lời Giá đặt của lệnh giới hạn, thỏa mãn giá trần, sàn

Giá stop Giá kích hoạt của lệnh dừng, thỏa mã giá trần, sàn và kiểm tra theo nguyên tắc của lệnh Stop Up, Stop Down

Giá cắt lỗ Giá đặt của lệnh dừng khi lệnh được kích hoạt, thỏa mãn giá trần, sàn

Số lượng Số lượng lệnh đặt

1.4.6. Lệnh Bull & Bear



Lệnh Bull&Bear

Giá limit

Giá đặt lệnh của lệnh giới hạn Buy/Sell (lệnh mở vị thế), thỏa mãn giá trần, sàn

Giá chốt lời

Giá chốt lời kỳ vọng của nhà đầu tư khi mở mới vị thế thành công, thỏa mãn giá trần, sàn

Giá stop

Mức dừng lỗ mà nhà đầu tư thiết lập cho lệnh dừng khi mở mới vị thế thành công, thỏa mãn giá trần, sàn

Giá cắt lỗ

Giá đặt cho lệnh dừng khi lệnh dừng được kích hoạt, thỏa mãn giá trần, sàn

Số lượng

Số lượng lệnh đặt

1.5. Xem thông tin mã chứng khoán

- Trên tab giao dịch nhấn vào nút  để xem thông tin chi tiết mã chứng khoán.

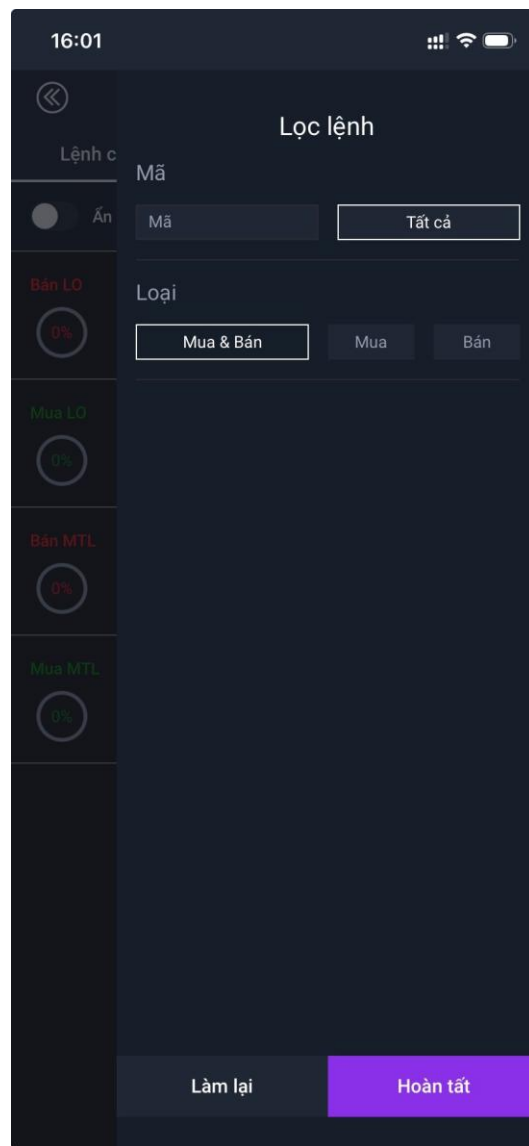


2. Sổ lệnh

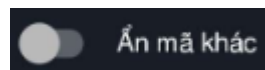
- Trên tab giao dịch nhấn vào nút  để xem phần sổ lệnh



- Trường hợp phát sinh nhiều giao dịch mà Khách hàng muốn lọc để tìm kiếm mã, loại mua/bán ... nhấn chọn biểu tượng  để lọc tìm kiếm.

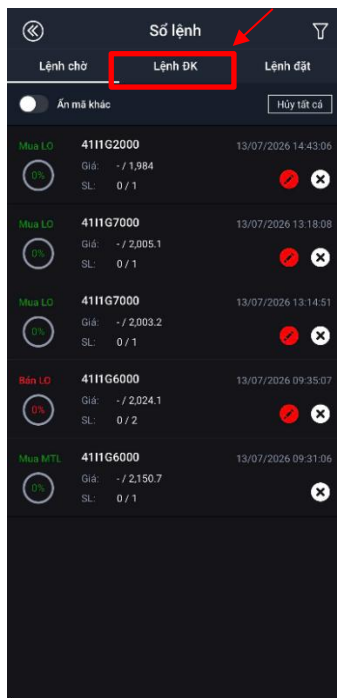


- Ẩn các mã HĐTL khác, nhấn nút



2.1. Lệnh chờ

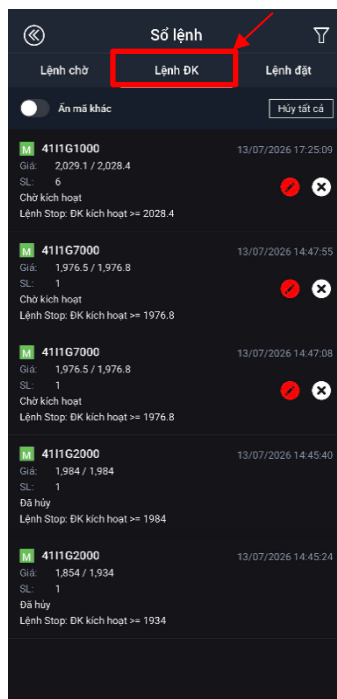
- Hiển thị các lệnh chờ khớp



- Nhấn vào nút  để sửa lệnh, hoặc nút  để hủy lệnh
- Để hủy nhanh tất cả các lệnh đang chờ khớp nhấn vào nút 

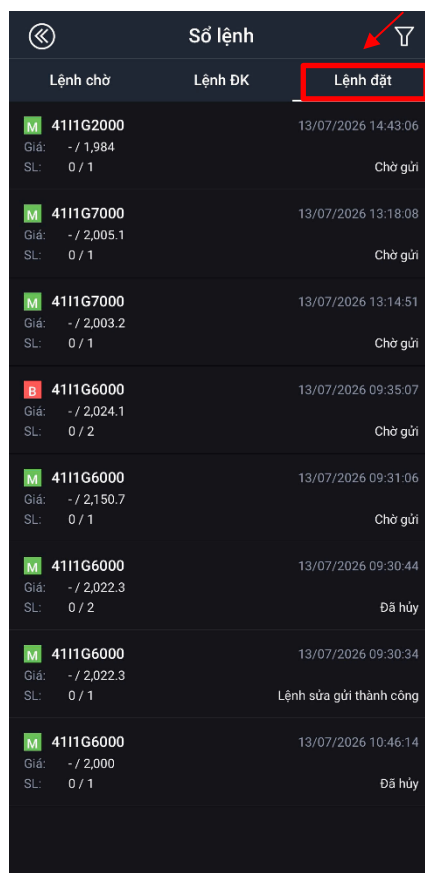
2.2. Lệnh điều kiện

- Hiển thị tất cả các lệnh điều kiện trong ngày đã đặt



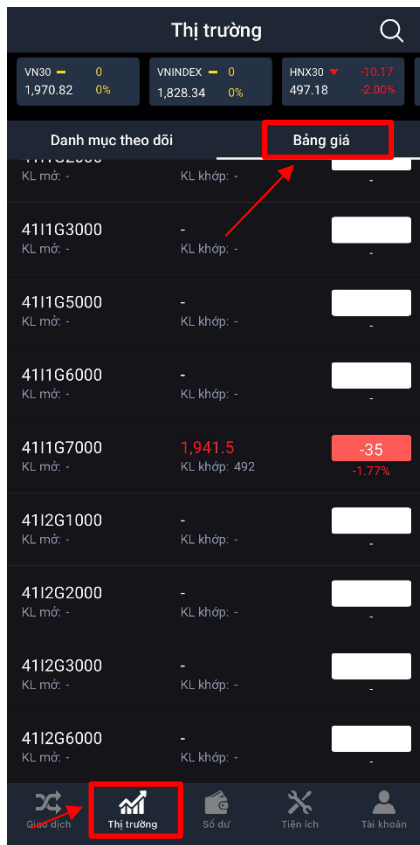
2.3. Lệnh đặt

- Hiển thị tất cả các lệnh đặt trong ngày



1. Bảng giá

- Hiện thị thông tin các mã Hợp đồng tương lai

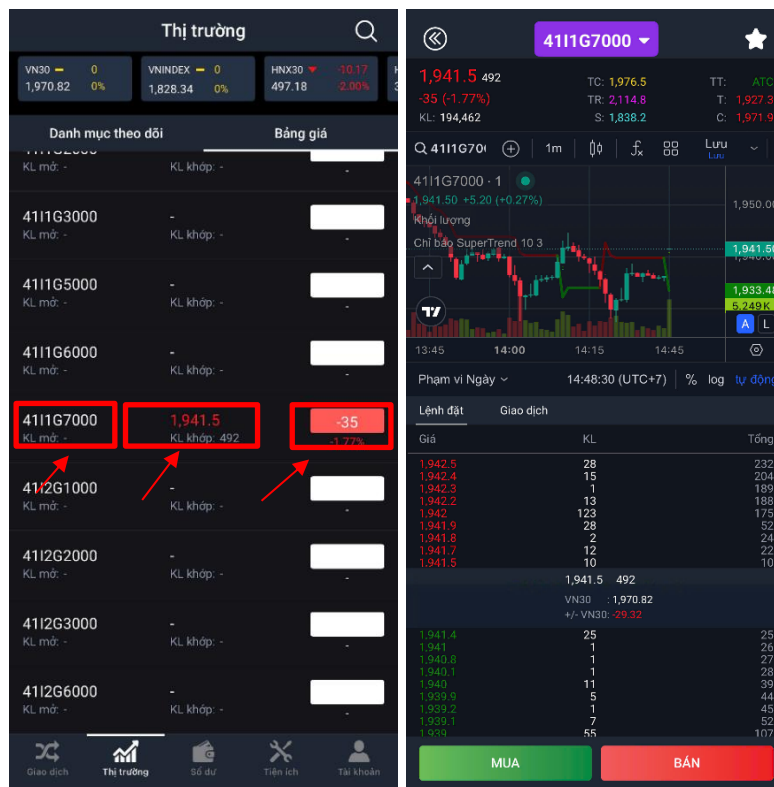


Thị trường		
VN30	0	1,970.82
VNINDEX	0	1,828.34
HNX30	-10.17	497.18

Danh mục theo dõi		Bảng giá
KL mở: -	KL khớp: -	-
4111G3000	-	-
KL mở: -	KL khớp: -	-
4111G5000	-	-
KL mở: -	KL khớp: -	-
4111G6000	-	-
KL mở: -	KL khớp: -	-
4111G7000	1,941.5	-35
KL mở: -	KL khớp: 492	-1.77%
4112G1000	-	-
KL mở: -	KL khớp: -	-
4112G2000	-	-
KL mở: -	KL khớp: -	-
4112G3000	-	-
KL mở: -	KL khớp: -	-
4112G6000	-	-
KL mở: -	KL khớp: -	-

Quản lý	Thị trường	Sổ dư	Trên lịch	Tài khoản
---------	------------	-------	-----------	-----------

- Lựa chọn 01 mã HĐTL bất kỳ để xem thông tin



Tên trường	Ý nghĩa
Mã HĐTL KL mở	Mã hợp đồng tương lai KL mở trên toàn thị trường của mã đến thời điểm hiện tại
Giá KL khớp	Giá khớp gần nhất KL khớp gần nhất
Thay đổi	Điểm thay đổi % thay đổi

- **Thông tin về mã HĐTL** bao gồm Giá, Khối lượng khớp gần nhất, Thay đổi (% thay đổi), Giá tham chiếu/ Trần/ Sàn, Trạng thái phiên, Giá khớp cao nhất, Giá khớp thấp nhất:

- TC: giá tham chiếu
- TR: giá trần
- S: giá sàn
- TT: trạng thái phiên
- T: giá khớp thấp nhất
- C: giá khớp cao nhất

1,941.5 ⁴⁹²	TC: 1,976.5	TT: ATC
-35 (-1.77%)	TR: 2,114.8	T: 1,927.3
KL: 194,462	S: 1,838.2	C: 1,971.9

➤ Đồ thị kỹ thuật



➤ **Lệnh đặt:** 10 giá Mua/ Bán tốt nhất



➤ **Giao dịch:** Lịch sử khớp lệnh

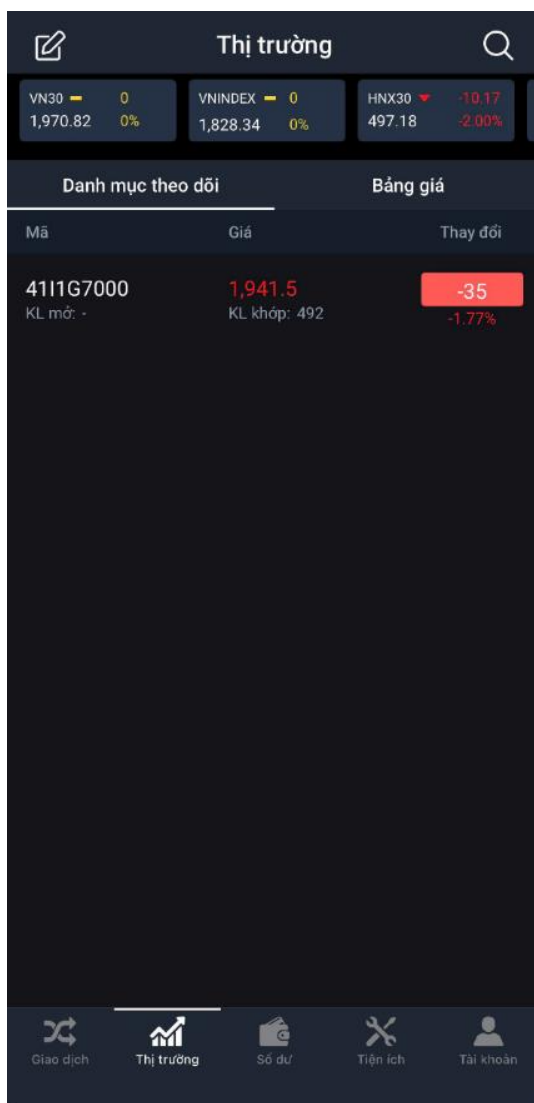

4111G7000


Lệnh đặt	Giao dịch	
Giá	KL	Thời gian
1,941.5	492	14:45:00
1,941.5	1,716	14:45:00
1,941.5	1,069	14:45:00
1,941.5	1,099	14:45:00
1,941.5	873	14:45:00
1,936.3	1	14:29:59
1,936	13	14:29:59
1,936.3	1	14:29:58
1,936.3	1	14:29:58
1,936.3	37	14:29:58
1,936	2	14:29:57
1,936	1	14:29:57
1,936.1	1	14:29:56
1,936	6	14:29:56
1,936.1	2	14:29:56
1,936.3	5	14:29:56
1,936.1	1	14:29:55
1,936.3	4	14:29:55
1,936.3	3	14:29:55
1,936.3	1	14:29:54
1,935.6	20	14:29:53
1,935.7	1	14:29:53
1,935.8	44	14:29:53
1,935.9	18	14:29:53
1,936	17	14:29:53
1,936.3	2	14:29:53
1,936.3	18	14:29:53
1,936	12	14:29:52
1,936	4	14:29:52
1,936	2	14:29:51
1,936.1	5	14:29:51
1,936.1	1	14:29:51

MUA
BÁN

➤ **Mua/ Bán:** Nhấn nút MUA / BÁN điều hướng đến màn hình đặt lệnh thuộc chức năng Giao dịch

2. Danh mục theo dõi



- Chọn biểu tượng  để **sắp xếp Danh mục theo dõi** (hay còn gọi là Danh mục yêu thích)
- Nhấn vào nút  để **loại mã HĐTTL ra khỏi danh mục theo dõi**, nhấn vào  để xác nhận thay đổi và quay lại danh mục theo dõi
- Nhấn biểu tượng  để **hiển thị màn hình thêm mã**, chọn biểu tượng  trên màn hình để **thêm mã vào danh mục theo dõi** hoặc chọn biểu tượng  trên màn hình để **loại mã ra khỏi danh mục theo dõi**.